

ĐÁP ÁN HÓA 12 – HỌC KÌ 1 – 2014.2015

CÂU	ĐỀ 315	ĐỀ 223	ĐỀ 738	ĐỀ 547
1	D	B	A	A
2	C	C	A	C
3	A	D	C	D
4	B	D	D	A
5	C	B	C	D
6	D	A	D	C
7	A	B	C	A
8	C	C	B	B
9	D	A	C	C
10	C	C	A	D
11	A	B	A	A
12	B	C	C	C
13	C	D	B	D
14	D	D	B	B
15	A	D	D	D
16	B	A	D	C
17	D	C	A	D
18	D	D	C	B
19	A	A	D	D
20	C	C	D	A
21	D	D	C	C
22	B	C	A	C
23	D	A	C	A
24	A	C	B	B
25	C	A	D	C

80 (A) (B) (C) (D)

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Lóp:.....

Khối thi ĐH:.....

Mã đề 357.

Điểm	Ký tên
Giám thị Họ và tên:..... Chữ ký:.....	

1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
2. Hội đồng coi thi:
3. Phòng thi:
4. Họ và tên thí sinh:
5. Ngày sinh:/...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:

Thí sinh lưu ý:

- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách.
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn.
- Dùng bút chì đen tô kín các ô tròn trong mục **Số báo danh, Mã đề thi** trước khi làm bài.

7. Môn thi:
8. Ngày thi:/...../.....
9. Số báo danh 10. Mã đề thi

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
-	-	-
8	8	8
9	9	9

Phần trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây ứng với số thứ tự câu hỏi trong đề thi. Đối với mỗi câu hỏi, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

01				
02				
03				
04				
05				
06				
07				
08				
09				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				

21				
22				
23				
24				
25				
26				
27				
28				
29				
30				
31				
32				
33				
34				
35				
36				
37				
38				
39				
40				

41	(A)	(B)	(C)	(D)
42	(A)	(B)	(C)	(D)
43	(A)	(B)	(C)	(D)
44	(A)	(B)	(C)	(D)
45	(A)	(B)	(C)	(D)
46	(A)	(B)	(C)	(D)
47	(A)	(B)	(C)	(D)
48	(A)	(B)	(C)	(D)
49	(A)	(B)	(C)	(D)
50	(A)	(B)	(C)	(D)
51	(A)	(B)	(C)	(D)
52	(A)	(B)	(C)	(D)
53	(A)	(B)	(C)	(D)
54	(A)	(B)	(C)	(D)
55	(A)	(B)	(C)	(D)
56	(A)	(B)	(C)	(D)
57	(A)	(B)	(C)	(D)
58	(A)	(B)	(C)	(D)
59	(A)	(B)	(C)	(D)
60	(A)	(B)	(C)	(D)

61	(A)	(B)	(C)	(D)
62	(A)	(B)	(C)	(D)
63	(A)	(B)	(C)	(D)
64	(A)	(B)	(C)	(D)
65	(A)	(B)	(C)	(D)
66	(A)	(B)	(C)	(D)
67	(A)	(B)	(C)	(D)
68	(A)	(B)	(C)	(D)
69	(A)	(B)	(C)	(D)
70	(A)	(B)	(C)	(D)
71	(A)	(B)	(C)	(D)
72	(A)	(B)	(C)	(D)
73	(A)	(B)	(C)	(D)
74	(A)	(B)	(C)	(D)
75	(A)	(B)	(C)	(D)
76	(A)	(B)	(C)	(D)
77	(A)	(B)	(C)	(D)
78	(A)	(B)	(C)	(D)
79	(A)	(B)	(C)	(D)
80	(A)	(B)	(C)	(D)

80 (A) (B) (C) (D)

80 (A) (B) (C) (D)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ KHỐI 10**(Năm học: 2014 - 2015)***Thời gian làm bài : 50 phút*

Mã đề	129	264	579	835
1	D	C	A	D
2	B	A	C	A
3	C	C	D	A
4	A	D	B	D
5	D	A	B	C
6	A	D	A	B
7	D	B	B	B
8	B	D	C	B
9	A	B	D	C
10	C	C	C	B
11	A	C	A	B
12	D	D	C	C
13	B	A	B	C
14	A	C	D	B
15	B	B	C	A
16	D	B	A	A
17	B	B	D	B
18	C	A	B	C
19	A	D	C	A
20	C	A	A	D
21	D	B	B	A
22	B	B	D	B
23	C	D	C	D
24	B	C	A	C
25	C	D	B	B